TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 06 – 9 – 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST – HNGĐ ngày 15/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm Thới A A, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lưu Văn S, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm Trung T, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, bản tự khai ngày 14/5/2018 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Nguyễn Thị Ánh N là nguyên đơn trong vụ án trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lưu Văn S tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/12/2005. Đến nay bà và ông S vẫn chưa tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Bà và ông S chung sống hạnh

phúc đến tháng 4/2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn tràm trọng do bất đồng quan điểm trong thời gian dài không có biện pháp hàn gắn. Nay, do tình cảm không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông S có 01 (Một) con chung tên Lưu Thiên H sinh ngày 07/7/2006. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lưu Văn S là bị đơn trong vụ án không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà N. Ông S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Lưu Văn S là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lưu Văn S. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông S vắng mặt lần thứ hai không lý do. Phía bà N, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà có đơn đề ngày 14/8/2018 nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà N và ông S.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngoài lời khai ra, bà N cung cấp chứng cứ là xác nhận của Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, xác định bà chưa tiến hành đăng ký kết hôn với ai tại địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về mâu thuẫn trong hôn nhân mà áp dụng

khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Lưu Văn S là vợ chồng.

[5] Về con chung: Xét thấy, tại bản sao trích lục khai sinh ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân phường MT thể hiện bà N và ông S có 01 (Một) con chung tên Lưu Thiên H sinh ngày 07/7/2006. Do cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ và thời gian qua cháu được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông S không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] ***Về án phí*:** Bà N phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008230 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Lưu Văn S không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà N và ông S có 01 (Một) con chung tên Lưu Thiên H sinh ngày 07/7/2006. Bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Bà N và các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc và giao dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008230 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N và ông S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *Chi cục THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh